

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 498/2021/HS-ST
Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 458/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 614/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm: 1995; nơi sinh: tại tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xóm 3, xã Hương Giang, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Lương Văn H và bà Phan Thị L; vợ, con chưa có; tiền sự: không; Tiền án:

Ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2018 (Bản án số 53 ngày 30/9/2016);

Ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 105 ngày 11/5/2020), chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ 18/5/2021 (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Linh D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lương Văn T gặp và quen biết các đối tượng N, K, L trong một buổi tiệc thối nôi của người quen tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T biết nhóm của N hay đi trộm cắp tài sản nên Tg xin tham gia đi cùng thì N đồng ý. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 18/5/2021 N điều khiển xe mô tô biển số 70L1-787.33 chở T, K điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở L đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước bãi đất trống thuộc bãi xe công trình xây dựng cầu bộ hành tuyến Metro – Suối Tiên, đường Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức. Nhóm của T phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 62C1-115.59 của anh Nguyễn Linh D để trong bãi xe không có người trông coi, cửa công không khóa nên N đưa đoàn cho T đi vào bẻ khóa còn các đối tượng còn lại đứng ngoài canh giới. Khi T đã lấy được xe và đang dắt xe của anh D đi ra khỏi bãi xe thì anh Đào Anh Q là công nhân của công trình phát hiện truy hô cùng anh D đuổi theo T. T bỏ xe lại rồi chạy bộ tẩu thoát thì anh Q cầm 01 khúc sắt đánh trúng vai của T bị đuổi theo, T nhặt 02 cây sắt vuông ở bãi xe đánh trả anh Q để tẩu thoát nhưng không trúng. Lúc này anh D chạy tới hỗ trợ anh Q bắt giữ được T giao Công an phường Phước Long A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục: 40). Các đối tượng khác thấy T bị bắt nên nổ máy xe chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 281 ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 62C1-115.59 có trị giá 32.886.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 02 thanh kim loại, dạng ống vuông, kích thước 4x4x130cm;
- 01 thanh kim loại, dạng ống vuông, kích thước 4x4x65cm;
- 01 đoạn hình chữ T bằng kim loại, cuộn vải bên ngoài, dài 11cm;
- 01 đầu đoạn lục giác, một đầu mài đẹp, một đầu tròn bọc băng keo màu đen, dài 09cm;
- 01 thanh kim loại hình chữ nhật, màu vàng, bọc băng keo màu đen, kích thước 4,4x01x01cm;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 62C1-115.59, qua xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Linh D là chủ sở hữu.

Đồ vật liên quan: Xe mô tô biển số 70L1-787.33, là phương tiện phạm tội do N đã điều khiển tẩu thoát, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Kết quả xác minh, do anh Nguyễn Văn Đ, ngụ tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, hiện nay anh Đ đã bán nhà đi khỏi địa phương nên không làm việc được. T khai nhận mua xe mô tô nêu trên tại cửa hàng xe gắn máy T, phường Ah, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Anh Đ cho biết anh mua xe trên của một người không rõ lai lịch đến ngày 05/5/2021, anh Đ bán lại cho T với giá 16.000.000đồng, T trả trước 14.000.000

đồng còn thiếu 2.000.000 đồng nên anh Đ giữ giấy tờ xe lại, đến cuối tháng 5/2021 có 02 thanh niên đến nói với anh Đ là T bị cách ly ở quê, nhờ đến trả 2.000.000 đồng để lấy giấy tờ xe nên anh Đ đã trả lại giấy tờ xe nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Linh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

[2] Bản cáo trạng số 361/CT-VKSTĐ ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Tăng phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm đ, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; về vật chứng và trách nhiệm dân sự xử lý theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam xác nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 18/5/2021, Lương Văn T cùng các đối tượng N, L, L (chưa rõ lai lịch) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha

Jupiter biển số 62C1-115.59 có trị giá 32.886.000 đồng của anh Nguyễn Linh D, tại bãi xe công trình xây dựng cầu bộ hành tuyến Metro – Suối Tiên, đường Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức. Khi T đã lấy trộm được xe thì bị anh Đoàn Anh Q và anh D phát hiện, truy đuổi, T dùng cây sắt đánh anh Q và anh D để tẩu thoát thì bị khống chế bắt quả tang.

Hành vi của Lương Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm đ, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó cũng xem xét bản thân bị cáo đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng trong quá trình chấp hành án không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội đã thể hiện sự liều lĩnh của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Đối với các đối tượng N, K, L (chưa rõ lai lịch) Cơ quan điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 thanh kim loại, kích thước 4x4x130cm;
- 01 thanh kim loại, kích thước 4x4x65cm;
- 01 đoạn hình chữ T bằng kim loại, cuộn vải bên ngoài, dài 11cm;
- 01 đầu đoạn lục giác, một đầu mài đẹp, một đầu tròn bọc băng keo màu đen, dài 09cm;
- 01 thanh kim loại hình chữ nhật, màu vàng, bọc băng keo màu đen, kích thước 04x01x01cm;

Những vật chứng trên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 62C1-115.59, qua xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Linh D là chủ sở hữu là đúng theo quy định pháp luật.

Đồ vật liên quan: Xe mô tô biển số 70L1-787.33, là phương tiện phạm tội do N đã điều khiển tẩu thoát, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Kết quả xác minh, do anh Nguyễn Văn Đ, ngụ tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, hiện nay anh Đ đã bán nhà đi khỏi địa phương nên không làm việc được. T khai nhận mua xe mô tô nêu trên tại cửa hàng xe gắn máy T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Anh Đ cho biết anh mua xe trên của một người không rõ lai lịch đến ngày 05/5/2021, anh Đ bán lại cho T với giá 16.000.000 đồng, T trả trước 14.000.000 đồng còn thiếu 2.000.000 đồng nên anh Đ giữ giấy tờ xe lại, đến cuối tháng 5/2021 có 02 thanh niên đến nói với anh Đ là T bị cách ly ở quê, nhờ đến trả 2.000.000 đồng để lấy giấy tờ xe nên anh Đ đã trả lại giấy tờ xe nêu trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Linh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Điểm đ, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 03(Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 18/5/2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 thanh kim loại, kích thước 4x4x130cm; 01 thanh kim loại, kích thước 4x4x65cm; 01 đoạn hình chữ T bằng kim loại, cuộn vải bên ngoài, dài 11cm; 01 đầu đoạn lục giác, một đầu mài dẹp, một đầu tròn bọc băng keo màu đen, dài 09cm; 01 thanh kim loại hình chữ nhật, màu vàng, bọc băng keo màu đen, kích thước 04x01x01cm;

(Theo Phiếu nhập kho số NK22/02X ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lương Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo, bị

hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu